

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QNH_TRỪ K.TẾ+KT&CN

TÊN HỌC PHẦN: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT & THỐNG KÊ ĐỢT HỌC 4

MÃ HỌC PHẦN : STA - 151 TÍN CHỈ 3

Ngày thi: 07/11/2010

LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10		10		25				55	100			
1	132327824	Lê Thị Thanh	Huyền	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
2	142527312	Ngô Anh	Tài	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
3	152327072	Nguyễn Thị	Ly	B15QNH	6.5		7		8.5				HP	0.0	Khăng		
4	152417169	Hoàng Mạnh	Hùng	B15QNH	9		7		9				8	8.3	Tầm pháp Ba		
5	152527277	Đặng Hoàng	Anh	B15QNH	7.5		8.5		7.5				8.8	8.3	Tầm pháp Ba		
6	152527278	Lê Trương Ngọc	Anh	B15QNH	9		8		8.5				8	8.2	Tầm pháp Hai		
7	152527283	Lý Tú	Bình	B15QNH	7		7.5		8.5				8.3	8.1	Tầm pháp Mất		
8	152527286	Phan Nguyễn Hoàng	Châu	B15QNH	8.5		8.5		8.5				9	8.8	Tầm pháp Tầm		
9	152527289	Nguyễn Thị	Diễm	B15QNH	9		8.5		8.5				9.3	9.0	Chên		
10	152527290	Nguyễn Thị	Diệp	B15QNH	7.5		7.5		8				6.5	7.1	Báý pháp Mất		
11	152527291	Đoàn Thị Thùy	Dung	B15QNH	8		8		9.5				8.5	8.7	Tầm pháp Báý		
12	152527295	Lê Quốc	Duy	B15QNH	7.5		8		9				7.5	7.9	Báý pháp Chên		
13	152527306	Nguyễn Châu Nguyên	Hảo	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
14	152527309	Nguyễn Thị	Hằng	B15QNH	7		8		8.5				7.5	7.8	Báý pháp Tầm		
15	152527311	Lê Thị Thu	Hiền	B15QNH	8		8.5		9				7.8	8.2	Tầm pháp Hai		
16	152527312	Trần Thị Thu	Hiền	B15QNH	8		8.5		8.5				7.5	7.9	Báý pháp Chên		
17	152527313	Trần Minh	Hiệp	B15QNH	5.5		7		0				5.3	4.2	Báý pháp Hai		
18	152527314	Nguyễn Minh	Hiếu	B15QNH	7		8		7				V	0.0	Khăng		
19	152527318	Trương Anh	Hoàng	B15QNH	6.5		5		9				6	6.7	Sầu pháp Báý		
20	152527319	Trương Thị	Hồng	B15QNH	9.5		9		9.5				9	9.2	Chên pháp Hai		
21	152527322	Mai Trịnh Phước	Huy	B15QNH	6.5		7.5		8.5				8.5	8.2	Tầm pháp Hai		
22	152527329	Võ Thị Kim	Huyền	B15QNH	10		9		9				8.5	8.8	Tầm pháp Tầm		
23	152527330	Lê Kim	Hương	B15QNH	8		8.5		8.5				8.5	8.5	Tầm pháp Nằm		
24	152527334	Lê Thị	Lài	B15QNH	9		9		9				8	8.5	Tầm pháp Nằm		
25	152527338	Hồ Thị Mỹ	Lệ	B15QNH	8		9		9.5				9	9.0	Chên		
26	152527340	Vũ Thị Thúy	Liễu	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
27	152527342	Lê Văn Hoàng	Linh	B15QNH	7		8.5		8.5				8	8.1	Tầm pháp Mất		
28	152527347	Nguyễn Phi	Long	B15QNH	6		0		6				0.5	0.0	Khăng		
29	152527348	Nguyễn Thiện	Luân	B15QNH	7.5		8		7.5				7.8	7.7	Báý pháp Báý		
30	152527351	Lê Thị	Mến	B15QNH	7		7		8.5				8	7.9	Báý pháp Chên		
31	152527356	Dương Cao Thị	Mỹ	B15QNH	7.5		8.5		8.5				8	8.1	Tầm pháp Mất		
32	152527360	Võ Thị	Nga	B15QNH	7.5		8		8.5				9	8.6	Tầm pháp Sầu		
33	152527363	Phạm Kim	Ngân	B15QNH	8.5		8.5		8.5				8.8	8.7	Tầm pháp Báý		
34	152527364	Trà Thị Diệu	Ngọc	B15QNH	8.5		9		9				9	9.0	Chên		
35	152527366	Trần Diệu	Nhã	B15QNH	9		9		9				8.3	8.6	Tầm pháp Sầu		
36	152527368	Võ Thị Việt	Nhân	B15QNH	0		0		0				HP	0.0	Khăng		
37	152527375	Đỗ Thị Quỳnh	Như	B15QNH	8		8		8.5				8.5	8.4	Tầm pháp Báý		
38	152527376	Hoàng Thị Hồng	Oanh	B15QNH	7.5		8		8.5				8.5	8.4	Tầm pháp Báý		
39	152527379	Hoàng Tịnh Ngọc	Phương	B15QNH	7.5		8		8				HP	0.0	Khăng		
40	152527384	Trương Thanh Hoài	Phương	B15QNH	8		8		9				6.8	7.6	Báý pháp Sầu		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN PHÒNG ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B15QNH_ TRỪ K.TÊ+KT&CN												
				TÊN HỌC PHẦN: LÝ THUYẾT XÁC SUẤT & THỐNG KÊ ĐỢT HỌC										4		
				MÃ HỌC PHẦN : STA - 151										3		
Ngày thi: 07/11/2010				TÍN CHỈ										1		
				LẦN THI										1		
ST T	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				10		10		25				55	100			
41	152527385	Trần Thị Phụng	B15QNH	10		8		9.5				5.3	7.1	Bá pháp Mắt		
42	152527393	Phạm Thu Sương	B15QNH	10		8		9.5				9.5	9.4	Chèn pháp Bầu		
43	152527399	Nguyễn Thị Thu Thảo	B15QNH	6.5		6		8				5.8	6.4	Sau pháp Bầu		
44	152527401	Tăng Thị Thanh Thảo	B15QNH	6.5		6		8				5	6.0	Sau		
45	152527403	Võ Thị Phương Thảo	B15QNH	9		8		9				9	8.9	Tam pháp Chèn		
46	152527404	Trịnh Xuân Thắng	B15QNH	8		7.5		7.5				8	7.8	Bá pháp Tam		
47	152527405	Lê Khánh Thiện	B15QNH	9		8.5		9.5				10	9.6	Chèn pháp Sau		
48	152527406	Trịnh Thị Thoàng	B15QNH	7		8.5		8.5				7.8	8.0	Tam		
49	152527408	Đỗ Trọng Thủy	B15QNH	10		9		9.5				10	9.8	Chèn pháp Tam		
50	152527412	Phạm Thị Kiều Tiên	B15QNH	8.5		7.5		9				8.5	8.5	Tam pháp Nam		
51	152527413	Bùi Văn Tín	B15QNH	8		8.5		9				7.5	8.0	Tam		
52	152527418	Nguyễn Thùy Trang	B15QNH	7.5		7.5		8				7.5	7.6	Bá pháp Sau		
53	152527420	Phạm Quỳnh Trâm	B15QNH	7.5		8.5		9				7.5	8.0	Tam		
54	152527428	Nguyễn Văn Tú	B15QNH	9		8.5		8				7.8	8.0	Tam		
55	152527429	Huỳnh Minh Tuấn	B15QNH	7		8		8.5				8	8.0	Tam		
56	152527434	Huỳnh Tâm Uyên	B15QNH	6		6.5		8.5				6.5	7.0	Bá		
57	152527435	Chu Thị Hồng Vân	B15QNH	7.5		7		0				V	0.0	Khăng		
58	152527437	Trần Đình Cát Vân	B15QNH	8		8.5		8				7.8	7.9	Bá pháp Chèn		
59	152527438	Huỳnh Thị Diễm Vi	B15QNH	7.5		8		9				8.5	8.5	Tam pháp Nam		
60	152527441	Nguyễn Đăng Nhật Vy	B15QNH	8.5		8		8				8.5	8.3	Tam pháp Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	50	83%	
2	Số sinh viên nợ	10	17%	
TỔNG CỘNG :		60	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

TTĐT TỪ XA & T.XUYÊN

Đà Nẵng, ngày 16 tháng 11 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú